TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **147**/2025/HS-ST
Ngày: 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Kim Nghĩa, ông Nguyễn Ngọc Thư.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân KHU VỰC 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Văn T. Giới tính: nam; sinh năm: 1988; tại: tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi thường trú: XX ấp Bình Thuận, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long); Nơi ở hiện nay: XX đường Bình Trị Đông, phường Y , quận X (nay là phường Bình Trị Đông), TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ tên cha: Võ Văn M (Chết); Họ tên mẹ: Trần Thị K; Sinh năm: không rõ; Bị can chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/4/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 56/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013; Nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 17/7/2012. Đã bồi thường dân sự số tiền 9.812.000 đồng ngày 12/12/2019. Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 103/2015/HSST. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/01/2016. Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 137/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án 137 và 103 là 9 năm tù. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2015.

Bị cáo bị bắt ngày 24/12/2024 (theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, BL85). *(Bị cáo có mặt).*

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Đăng K1, địa chỉ: XX Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/12/2024, Võ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 59X3 - 482.85 chở bạn gái là Trần Thị Anh T1 từ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng 303 nhà nghỉ Trường Thành tại địa chỉ số XX đường Mã Lò, phường Y , quận X (nay là phường Bình Trị Đông), TP. Hồ Chí Minh. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T nói với T1 là đi công việc và điều khiển xe mô tô sang Quận X để mua ma túy đá (do được bạn bè giới thiệu). T đi đến khu vực cầu đi bộ số 3 gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 12.000.000 đồng rồi chạy xe về nhà nghỉ Trường Thành giấu ma túy trên máy lạnh của phòng 303.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận X phối hợp công an phường Y, quận X đến kiểm tra hành chính hộ kinh doanh Trường Thành. Qua hành kiểm tra tại phòng 303 có Võ Văn T và Trần Thị Anh T1 đang thuê phòng nghỉ, phát hiện trên máy lạnh phòng nghỉ có 01 gói nylon bên trong 02 gói nylon có chứa tinh thể không màu nên đã mời cả hai người về trụ sở làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của T phù hợp với lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, vật chứng, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. T xác nhận mua ma túy về để sử dụng một mình, không góp tiền với ai, không rủ ai, không cho ai biết về việc mình mua ma túy về để sử dụng, T không có ý định bán lại ma túy cho người khác. Nguồn gốc số tiền mua ma túy là do T để dành và vay mượn mà có (BL 36-45). Xét nghiệm ma túy đối với T cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine (BL 94).

Đối với Trần Thị Anh T1, do không biết, không góp tiền, không tham gia vào việc mua ma túy của Võ Văn T, không sử dụng chung ma túy với Võ Văn T, Kết quả xét nghiệm, T1 âm tính với chất ma túy (BL 84) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Đào Như H, chủ nhà nghỉ Trường Thành. Do không biết việc Võ Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

* Vật chứng thu giữ của Võ Văn T:

- 01 gói nylon, bên trong chứa 02 gói nylon có chứa tinh thể không màu.

Kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn Thanh (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X, bên trong có 01 gói nylon chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 57,0686g (năm bảy phẩy không sáu tám sáu gam), loại Methamphetamine. (BL 23)

- 01 cân điện tử hiệu 5KW Digital Scale đã qua sử dụng. T khai nhận dùng để cân khối lượng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh. T khai nhận mua về để sử dụng cá nhân, không dùng vào việc đi mua ma túy. Kiểm tra điện thoại không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án.

- 01 (một) xe mô tô Honda Vario biển số 59X3-482.85 đã qua sử dụng. T khai nhận mượn xe của bạn là Lê Đăng K1 (BL37). Ông K1 không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy (BL 115, 116). Kết quả xác minh xe và Giấy đăng ký xe, người đứng tên chủ sở hữu là ông Lê Đăng K1.

Số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 58/CT-VKS.KVX ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo Võ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn T, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T với mức án từ 12 năm đến 13 năm tù; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo Võ Văn T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi:

Vào ngày 23/12/2024, Võ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 59X3 - 482.85 sang Quận X để mua ma túy đá. T đi đến khu vực cầu đi bộ số 3 gặp một người đàn ông mua 01 gói ma túy đá với giá 12.000.000 đồng rồi chạy xe về nhà nghỉ Trường Thành giấu ma túy trên máy lạnh của phòng 303.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận X phối hợp công an phường Y , quận X đến kiểm tra hành chính hộ kinh doanh Trường Thành. Qua hành kiểm tra tại phòng 303 có Võ Văn T và Trần Thị Anh T1 đang thuê phòng nghỉ, phát hiện trên máy lạnh phòng nghỉ có 01 gói nylon bên trong 02 gói nylon có chứa tinh thể không màu nên đã mời cả hai người về trụ sở làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Lời khai nhận của bị cáo Võ Văn T như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng cần giám định) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 57,0686g loại Metahmphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn T thuộc trường hợp cố ý phạm tội, khối lượng ma túy cao, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét miễn cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói nylon, bên trong chứa 02 gói nylon chứa chất ma túy còn lại sau giám định, là chất cấm lưu hành; 01 cân điện tử hiệu 5KW Digital Scale là vật dụng dùng vào việc sử dụng ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh. T khai nhận mua về để sử dụng cá nhân, không dùng vào việc đi mua ma túy. Kiểm tra điện thoại không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án. Xét trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) xe mô tô Honda Vario biển số 59X3-482.85 đã qua sử dụng. T khai nhận mượn xe của bạn là Lê Đăng K1 (BL37). Ông K1 không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy (BL 115, 116). Kết quả xác minh xe và Giấy đăng ký xe, người đứng tên chủ sở hữu là ông Lê Đăng K1. Xét trả lại cho ông

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không.

[6] Về án phí: bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất tinh thể không màu thu giữ của bị can có trọng lượng 57,0686 gam Methamphetamine; 01 (một) cân điện tử 5KW Digital Scale, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, Imei 1: 353843242291850, Imei 2: 353843242260541, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, Imei 1: 356689114404098, Imei 2: 356689114859481, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh, số Imeil: 3541851039317603, số thuê bao: 0890579325.

Trả lại cho ông Lê Đăng K1 01 (một) xe mô tô Honda Vario biển số 59X3-482.85, số khung MH1KF4113KK655888, số máy KF41E1656566.

Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/8/2025.

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KVX-TpHCM;
- CA TP.HCM;
- TTG Chí Hòa;
- Phòng PV06- CA TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong